Home →

Các kỹ thuật quan trọng dùng cho quá trình test chấp nhận (UAT) - Phần 1



Các kỹ thuật quan trọng dùng cho quá trình test chấp nhận (UAT) - Phần 1

PHAN MINH HUE 🏻 HTTPS://VIBLO.ASIA/P/CAC-KY-THUAT-QUAN-TRONG-DUNG-CHO-QUA-TRINH-TEST-C...



Bài viết liên quan

- 10 công cụ kiểm thử tự động nổi bật trong năm 2019 (phần 1)
- kiểm thử hiệu năng chuyên nghiệp với jmeter
- quản lý khiếm khuyết phần mềm
- o nâng cao, phát triển sự nghiệp của bạn trong kiểm thử phần mềm
- o ga's roles vs goals: how to balance both to achieve your goals
- 1. Test chấp nhận người dùng (UAT User Acceptance Test) là gì?





PHP

Do do no se su dang midng ky maat test daa tren midng yed cad va daa tren những hoạt động trong quá trình test chấp nhận phía người dùng. Bởi vì chúng ta là những tester, chúng ta cũng có thể sử dụng những kỹ thuật này trong quá trình test. Bài viết này sẽ đi giải thích một vài kỹ thuật quan trọng nhất trong số đó.

Đầu tiên chúng ta sẽ đi trả lời câu hỏi quá trình test chấp nhận người dùng (UAT) là gì. Theo phương thức Agile, nó là một hoạt động test được thực thi bởi những người sở hữu sản phẩm nói chung sau khi quá trình phát triển và test phần mềm hoàn thành. Trong những quá trình waterfall và V-Model, những bài test này nhìn chung được thực hiện bởi những nhà phân tích hoặc những đơn vị kinh doanh. Mục đích của UAT là xác định xem những yêu cầu của người dùng cho những công việc được yêu cầu có được thực hiện chính xác hay không để lấy chứng nhận cho toàn bộ quá trình phát triển và test phần mềm đã được thực hiện.

Một mẫu cho những đầu vào và đầu ra cho quá trình test chấp nhận người dùng được tóm tắt trong bảng bên dưới





PHP

- Code Reviewed (Code đã được review)
- Unit Tests Executed and Defects Fixed (Những đơn vi test đã được thực thi và những lỗi đã được fix)
- Tests Executed (Tất cả bài test đã được thực thi)
- Resolved all High and Medium Priority Levels of Defects (Đã giải quyết tất cả các lỗi được đánh mức ưu tiên cao và trung bình)
- · Prepared Test Data to be used in UAT (Đã chuẩn bi dữ liêu test để sử dung trong UAT)

bản UAT đã được thực thi)

- All Acceptance Criteria Tested (Tất cả những vấn đề quan trong đã được test)
- Reached Target Quality Level (> = 90%), (Passed Test Cases / Passed + Failed Test Cases) (Chất lương các bài test đạt trên 90% - Tỷ lệ giữa những bài test đạt chia cho tổng số bài test)
- Defects Resolved (Priority> = Major) (Những lỗi nghiêm trong đều đã được giải quyết)



Đầu mục bài viết

2. Các kỹ thuật test quan trọng liên quan đến quá trình UAT

Trong bài viết sẽ đi vào phân tích 8 kỹ thuật quan trọng nhất liên quan đến quá trình UAT bao gồm:

User Story Testing (AGILE) - Test AGILE Use Case Testing - Test theo trường hợp sử dụng Checklist Based Testing - Test dựa trên checklist Exploratory Testing - Test khai thác, tìm kiếm. Experienced Based Testing - Test dựa trên kinh nghiệm.



FIGURIONS TROUBLES TO THE REPORT OF THE STATE OF THE PROPERTY được đưa ra bởi James Bach

2.1. User Story Testing (AGILE)

Một câu chuyện người dùng (user story) có thể được mô tả như một đặc điểm được yêu cầu cái mà được phát triển trong phần mềm xuất phát từ quan điểm, cách nhìn của người dùng cuối trong chu kỳ phát triển phần mềm agile. Trong một câu chuyện người dùng, chúng ta phải xác định được yêu cầu là gì, nguyên nhân tại sao có yêu cầu đó và ai là người đã đưa ra yêu cầu.

Định nghĩa về sự hoàn thành (Definition of Done - DOD) định nghĩa tiêu chuẩn về sự hoàn thành ví dụ như mã nguồn đã hoàn thành, việc test đơn vị (unit test) đã hoàn thành, tất cả việc test đã hoàn thành, quá trình UAT đã hoàn thành, ... và những người phát triển, các tester, những người sở hữu sản phẩm sẽ có trách nhiệm thực hiện các DOD đã được đặt ra.

Những chỉ tiêu để đánh giá tính chấp nhận được của phần mềm cũng nên được diễn đạt rõ ràng bởi người sở hữu sản phầm (POs). Team phát triển cũng có thể giúp PO làm điều này. Ít nhất một kịch bản test cho mỗi tiêu chí đánh giá tính chấp nhận được của sản phẩm nên được chuẩn bị để test một câu truyện người dùng (user story) và các tiêu chí mang tính chấp nhận này phải được test rất cẩn thận.

Đầu vào và đầu ra cần được định nghĩa trước khi bắt đầu quá trình test, bên dưới là ví du:







- The risk associated with the demand specified in the User Story?
- . The impact analysis specified in User Stoy?
- DOD's acceptance criteria stated clearly?
- Non-functional requirements identified with expected metrics?
 (Performance, security, etc.)
- If there are integrations of the development, are they specified?
- Development Done?
- Static Code Analysis Done?
- · Unit Tests were written and defects fixed?
- · Code Review?
- Test Scenarios Written?
- . Test Cases reviewed by the PO / Analyst?

· Test environment prepared for testing?

- Critical tests reviewed and executed with Developers in Dev
 Foreign 2007 (Page Chapte)
- Environment? (Desk Check)
- Data required for the test prepared in the test environment?
- Database changes transferred to the test environment?
- · Configurational settings applied to the test environment?
- · Prerequisites identified before starting the test?

- runctional and ivon-runctional needs were tested
- Target Quality Level Meet (> = 85%), (Passed Tes Passed + Failed Test Cases)
- Defects Fixed (Priority> = Medium)

Bên dưới chúng ta cùng phân tích một câu chuyện người dùng mẫu:

Như một người sở hữu sản phẩm (Người dùng), để quảng bá việc kariyer.net hưởng ứng cuộc vận động, (Nguyên nhân của yêu cầu), tôi muốn có một banner quảng cáo được thêm vào phần banner đầu trên trang chủ của kariyer.net.

Những nguy cơ:

Tốc độ trang chủ có thể giảm

Một lỗi trong phần ảnh động của banner có thể ảnh hưởng đến sự xuất hiện của trang chủ.

Việc xóa cookie có thể làm cho banner liên tục hiện ở phía người dùng.





paner.

Định nghĩa những sự hoàn thành (DOD):

Code được viết xong

Code được review xong

Những bài test đơn vị (Unit Test) được thực hiện xong.

Quá trình UAT được thực hiện xong.

Các chỉ đánh giá tính chấp nhận:

JAVASCRIPT

Khi trang web được mở, top banner được hiển thị với kích thước 200x200 trong 8 giây, sau đó thu về kích thước 60x60.

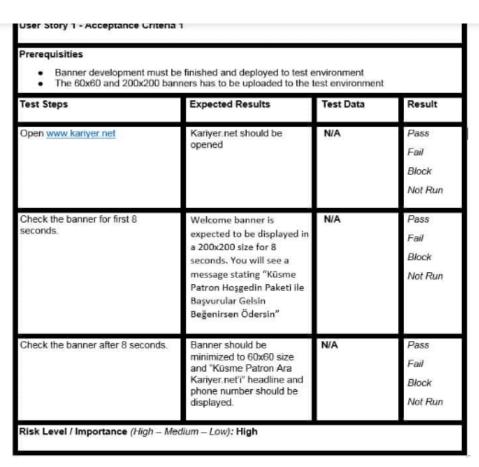
Khi người dùng kích vào banner, trang web nên chuyển đến trang chào mừng. Nếu người dùng vào trang web 4 lần trên cùng 1 máy tính, giá trình bên trong cookie của banner nên là 4 hoặc hơn, khi đó bannner không nên được hiển thị. Góc trên bên phải của banner phải có một hình để đóng banner lại và banner sẽ bị đóng khi kích vào hình đó.

Nếu banner đã được tắt bởi người dùng, nó không nên được hiển thị lại. Bên dưới là mẫu test case theo các chỉ tiêu chấp nhận được mô tả bên trên:





10S



2.2. Use Case Testing

Một trường hợp sử dụng (Use Case) định nghĩa những hoạt động thực thi của người dùng trong hệ thống để thực hiện một mục đích nhất định. Những yêu cầu chức năng của hệ thống của thể được định nghĩa và quản lý sử dụng những use case. Theo cách này, một danh sách những công việc mong muốn được xác định. Những kịch bản test được chuẩn bị bằng cách đưa vào những cân nhắc của đầu vào và đầu ra của những bước xác định bởi người dùng để đạt đến một mục tiêu xác định. Trong quá trình test, kết quả của những bài test được xác định bằng cách so sánh đầu ra mong đợi với đầu ra thực tế.





Q

lên và chúng ta có thể đo được mức độ bao phủ này sử dụng một ma trận dò tìm (traceability matrix). Trong ma trận dò tìm này, chúng ta sáng tạo một bảng ma trận với những kịch bản test và những yêu cầu, và đánh một dấu "X" vào những ô mà kịch bản test đạt được các yêu cầu đặt ra. Mục đích của việc này là để bao quát tất cả các yêu cầu.

Requirement Traceability Matrix												
	Test Case	TC_1	TC_2	TC_3	TC_4	TC_5	TC_6	TC_7	TC_8	TC_9	TC_10	# Test Cases for respective Requirement
Req. ID												
Req_1		×		×			×					3
Req_2			×			×						2
Req_3				×								1
Req_4					×		×					2
Req_5						×		×				2
Req_6							×					1
Req_7						×		×				2
Req_8									×			1
Req_9										×		1
Req_10											×	1

Bên dưới chúng ta cùng tham khảo một testcase mẫu:

Tên kịch bản test: Thay đổi mật khẩu thành công với độ phức tạp vừa phải.

Các bước test:

Mở trang chủ Chọn vào nut Login Đi đến "Profile" và chọn "Account Settings"





ANDROID

UIIŲII Save

Yêu cầu tiên quyết: các bước trên cần thực hiện với một người dùng đang tồn tại trong hệ thống.

Dữ liệu test: User Name: Current Password: kariyer1234+

New Password: asdf1234

Mức ưu tiên test: Cao

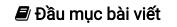
Kết quả mong đợi: Kết quả được chờ đợi là mật khẩu được thay đổi thành công và thông điệp "Changed succesfully" sẽ hiển thị để thông báo mật khẩu đã được thay đổi thành công.

3. Liên kết tham khảo

https://www.swtestacademy.com/software-testing-techniques/













Bài viết liên quan

- o một số câu lệnh sql tester nên biết
- tìm hiểu về nghề tester cho người mới bắt đầu
- o các loại kiểm thử phần mềm (phần 1)
- [istqb] hỏi trả lời 10 câu tiếp theo (phần 2)
- o chủ đề tranh luận lớn tiếp theo: vai trò của ai trong software testing





